Câu 1.

Từ nào là từ chỉ sự vật trong câu văn sau?

Giàn hoa giấy nở rộ từng chùm tim tím, rực rỡ dưới ánh nắng mặt trời.

A.

rực rỡ

B.

nở rộ

C. hoa giấy

D.

tim tím

Câu 2.

Câu nào là câu nêu đặc điểm trong đoạn văn sau?

(1) Mùa xuân đã đánh thức những chồi biếc trong vườn. (2) Bình minh, lũ chim náo nức bay về, nếm trái chín rồi cất lên những tiếng hót yêu đời. (3) Tiếng chim lảnh lót, vui tươi đến say mê lòng người.

(Theo Vân Anh)

A.

câu 2

B. câu 3

C.

câu 1

Câu 3.

Đoạn thơ dưới đây nói về công việc của ai?

Sớm nào chống hạn

Vục mẻ miệng gầu

Trưa nào bắt sâu

Lúa cao rát mặt

Chiều nào gánh phân

Quang trành quết đất.

(Trần Đăng Khoa)

A.

hoạ sĩ

B.

bác sĩ

C.

giáo viên

D. nông dân

Câu 4.

Tên những loài vật nào được nhắc đến trong câu thơ dưới đây?

Vui sao khi chớm vào hè

Xôn xao tiếng sẻ tiếng ve báo mùa.

(Trần Đăng Khoa)

A.

chim sẻ, chim sáo

B.

chim sẻ, chích bông

C.

ve sầu, dế mèn

D. chim sẻ, ve sầu

Câu 5.

Đọc đoạn thơ dưới đây và cho biết cha mẹ muốn con ghi nhớ điều gì?

Mẹ cha chẳng có bạc vàng

Cho con chỉ có tình thương tháng ngày

Con ơi nhớ lấy điều này

Sau con, cha mẹ tháng ngày dõi theo.

(Theo Hoàng Giang)

A. Cha mẹ luôn dõi theo con.

B.

Cha mẹ trông cậy vào con.

C.

Cha mẹ luôn nuông chiều con.

D.

Cha mẹ mong mỏi nhiều điều ở con.

Câu 6.

Đoạn văn dưới đây nhắc đến những loài hoa nào?

Chiều chiều, hoa thiên lí cứ thoảng nhẹ đâu đây, lọc qua không khí rồi bay nhẹ đến, rồi thoáng cái lại bay đi. Tháng Ba, tháng Tư hoa cau thơm lạ lùng. Tháng Tám, tháng Chín hoa ngâu cứ nồng nàn những viên trứng cua tí tẹo, ẩn sau tán lá xanh rậm rạp.

(Theo Băng Sơn)

[[E]]

A.

hoa hồng

[[B]]

B.

hoa ngâu

[[C]]

C.

hoa cau

[[A]]

D.

hoa đào

[[D]]

E.

hoa thiên lí

Câu 7.

Tiếng "thi" có thể ghép với tiếng nào để tạo thành từ chỉ hoạt động?

A. đua

B.

mai

C.

mùa

D.

sĩ

Câu 8.

Những câu nào là câu nêu đặc điểm trong đoạn văn dưới đây?

(1) Khi cái nắng tháng Bảy gay gắt, quả vú sữa căng tròn, bóng mịn như có nắng ở bên trong, bên ngoài phủ một lớp áo màu xanh ngọc bích. (2) Cứ đến mùa quả, ông tôi lại hái xuống cho cả nhà cùng ăn. (3) Trước khi ăn, tôi nặn nhè nhẹ cho quả mềm ra. (4) Ở giữa quả có một lớp thịt xốp trắng thơm ngậy như cùi dừa.

(Theo Trần Thu Trang)

A.

Câu (1) và câu (2)

B.

Câu (2) và câu (3)

C. Câu (1) và câu (4)

D.

Câu (3) và câu (4)

Câu 9.

Đoạn thơ dưới đây thể hiện tình cảm gì của bố dành cho bạn nhỏ?

Bố gửi nghìn cái nhớ

Gửi cả nghìn cái thương

Bố gửi nghìn lời chúc

Gửi cả nghìn cái hôn.

(Phạm Đình Ân)

A.

Bố rất vui khi được về thăm bạn nhỏ.

B.

Bố rất vui và tự hào về bạn nhỏ.

C.

Bố rất buồn khi phải xa bạn nhỏ.

D. Bố rất yêu thương và nhớ bạn nhỏ.

Câu 10.

Câu văn dưới đây có từ nào là từ ngữ chỉ đặc điểm?

Mặt trời đỏ rực hiện dần lên sau rặng núi.

A.

mặt trời

B.

hiện dần

C.

rặng núi

D. đỏ rực

Câu 11.

Câu nào là câu nêu hoạt động trong đoạn văn sau?

(1) Em cùng bà đi dạo trong công viên. (2) Không khí ở công viên thật trong lành. (3) Trên cao là những tán cây xanh um. (4) Dưới mặt đất, thảm cỏ xanh mướt và những bông hoa đỏ rực còn ướt đẫm do trận mưa đêm qua, nhìn thật tươi mát.

(Sưu tầm)

A.

câu 4

B.

câu 3

C.

câu 2

D. câu 1

Câu 12.

Câu tục ngữ nào dưới đây nói về ý chí, nghị lực của con người?

A. Thắng không kiêu, bại không nản.

B.

Con có cha như nhà có nóc.

C.

Khéo ăn thì no, khéo co thì ấm.

D.

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.

Câu 13.

Từ ngữ nào dưới đây không cùng nhóm với các từ còn lại?

A.

bắn bi

B.

đá cầu

C. hoa phượng

D.

nhảy dây

Câu 14.

"Ngôi nhà" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu nêu đặc điểm?

A. thật nguy nga, tráng lệ

B.

được nghỉ hè

C.

suy nghĩ thấu đáo

D.

ngồi ngay ngắn học bài

Câu 15.

"Gió" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo thành câu nêu hoạt động?

A.

rất sáng sủa

B. thổi lao xao

C.

hương vị đậm đà

D.

rất cẩn thận

Câu 16.

Sắp xếp các tiếng sau thành câu nêu hoạt động hoàn chỉnh.

trâu / Bác / dân / dắt / đồng. / nông / ra

A.

Bác nông dân ra đồng chăn trâu.

B.

Bác nông dân ra đồng.

C. Bác nông dân dắt trâu ra đồng.

D.

Bác nông dân ra đồng dắt trâu.

Câu 17.

Đoạn văn dưới đây thể hiện tình cảm gì của bà dành cho cháu?

Hồi tôi học đến lớp Bốn, lớp bán trú, bà nội vẫn cứ đi đón tôi. Có hôm buổi trưa, bà cũng rẽ qua trường. Bà xem tôi có bị đói không, có ăn hết suất cơm không và bà chờ đến lúc trống xếp hàng lên lớp, không nhìn thấy tôi nữa bà mới chịu quay về.

(Theo Huy Hoàng)

A.

Niềm tự hào của bà khi thấy cháu học hành thành tài

B.

Nỗi nhớ nhung của bà khi cháu đi học xa

C.

Niềm hạnh phúc của bà khi cháu đã lớn khôn, nên người

D. Tình cảm yêu thương và sự quan tâm, chăm sóc của bà dành cho cháu

Câu 18.

Câu văn nào dưới đây miêu tả đúng bức tranh sau?

A tree with birds in it

Description automatically generated

A.

Những chú chim chao liệng trên bầu trời.

B.

Cây bàng ngả lá vàng khi thu đến.

C.

Hai bên đường, cây cối xanh um, toả bóng mát.

D. Những chú chim ríu rít chuyền cành trong vòm lá.

Câu 19.

Giải câu đố sau:

Quả gì xưa rụng bị bà

Hiện ra cô Tấm quét nhà thổi cơm?

A.

quả cau

B.

quả xoan

C.

quả na

D. quả thị

Câu 20.

Giải câu đố sau:

Con gì hai mắt trong veo

Thích nằm sưởi nắng, thích trèo cây cau?

A.

con lợn

B. con mèo

C.

con chó

D.

con gà

Câu 21.

Câu nào miêu tả đúng hoạt động của bạn Mai trong bức ảnh dưới đây?

A cartoon of a child clothes on a clothesline

Description automatically generated

A.

Mai gấp quần áo cho cả nhà.

B.

Mai đi mua quần áo với mẹ.

C. Mai đang phơi quần áo giúp mẹ.

D.

Mai đang giúp em bé thay quần áo.

Câu 22.

Điền "ng" hoặc "ngh" thích hợp vào chỗ trống:

Em sẽ về quê thăm ông bà vào dịp [[ngh]]ỉ hè.

Câu 23.

Điền "g" hoặc "gh" thích hợp vào chỗ trống:

bàn [[g]]ế

con [[g]]à

Câu 24.

Điền "s" hoặc "x" thích hợp vào chỗ trống:

chim [[s]]ẻ

[[x]]ẻ gỗ

Câu 25.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Nghỉ hè [[,]] bố mẹ đưa em về quê thăm ông bà [[.]]

Câu 26.

Điền "lan" hoặc "nan" thích hợp vào chỗ trống:

Những cây phong [[lan]] nở hoa tím cả một góc vườn.

Câu 27.

Điền dấu câu thích hợp vào chỗ trống:

Phòng mới của bé Vy có rất nhiều đồ chơi đẹp: gấu bông [[,]] búp bê [[,]] lê-gô và cả bộ đồ chơi bán hàng [[.]] Đây đều là quà cô chú tặng bé hồi sinh nhật [[.]]

Câu 28.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành thành ngữ sau:

Học rộng tài [[cao]]

Câu 29.

Điền từ còn thiếu vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

Một giọt máu đào hơn [[ao]] nước lã.

Câu 30.

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu nêu đặc điểm hoàn chỉnh.

Tiếng giảng bài của cô [(truyền cảm và ấm áp.)]

Quyển vở mới của em [(thơm mùi giấy.)]

Bàn tay chị Linh [(trắng trẻo, nõn nà.)]